

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với những nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tới các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong kỷ nguyên mới.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, từ đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với lộ trình phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phải đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả; gắn với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, các nghị quyết chuyên đề và các chương trình, đề án có liên quan của Tỉnh ủy.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm cơ sở xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, kịp thời kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nâng cao tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh. Phát triển mạnh mẽ kinh tế số, xã hội số dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nhân lực chất lượng cao góp phần xây dựng tỉnh Hà Nam trở thành thành phố trực thuộc Trung ương và là trung tâm hàng đầu của vùng Đồng bằng sông Hồng về văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm các tỉnh có thu nhập khá; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức khá của cả nước.

- Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Hà Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì ở mức trên 0,7.

- Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Đối với những nhiệm vụ chuyển đổi số yêu cầu tiến độ nhanh, cần ưu tiên sử dụng nguồn chi thường xuyên. Tổ chức khoa học, công nghệ công lập bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân. Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế/giải pháp hữu ích phân đầu tăng trung bình đạt 16-18%/năm, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

- Hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh phát triển trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Cơ bản hoàn thành xây dựng đô thị thông minh đối với thành phố Phủ Lý; phấn đấu có thêm thị xã Duy Tiên, thị xã Kim Bảng đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh. Thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nam, trong đó tập trung vào doanh nghiệp sản xuất bán dẫn, công nghiệp phụ trợ, công nghệ số...

- Thực hiện quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt trên toàn bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Tập trung phát triển ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đạt mức khá so với các tỉnh, thành phố trong cả nước. Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử $\geq 95\%$, tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân $\geq 70\%$, tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$. Bảo đảm an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc; quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 50% GRDP; chính quyền thực hiện chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ và giao dịch với người dân, doanh nghiệp trên môi trường số. Tỉnh Hà Nam là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực đồng bằng sông Hồng; thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nam.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương cần xác định cụ thể nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, giáo dục thường xuyên, sâu rộng, hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Xây dựng nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng chính quyền, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp, sinh viên...; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá, đo lường, định kỳ công bố kết quả.

- Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; các hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động; lan tỏa mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số đến mọi tầng lớp trong xã hội, phát huy trí tuệ góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của tỉnh.

- Bố trí phù hợp số lượng cán bộ hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cấp uỷ các cấp. Khuyến khích, bảo vệ, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Bổ sung Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh theo hướng mở rộng đa dạng các hình thức, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đầu tư,

đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế..., đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Ban hành cơ chế đột phá về tài chính để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, tổ chức thí điểm đối với những vấn đề về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

- Có cơ chế thí điểm để thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới trên nền tảng khoa học và công nghệ mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan. Ban hành cơ chế đột phá để hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tạo điều kiện để các cơ sở đào tạo nghề, trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đầu tư, nâng cấp và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp. Có cơ chế cho phép và khuyến khích các tổ chức nghiên cứu, nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu. Ban hành quy định về mua kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng, công bố danh mục các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Rà soát các điểm nghẽn trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Xây dựng và triển khai quy chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, phương hướng, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đề ra trong Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ban hành chương trình, đề án phát triển thị trường khoa học, công nghệ; Đề án phát triển đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Hà Nam giai đoạn 2026-2030, xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện và huy động các nguồn lực để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ban hành đề án phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ (R&D), kế hoạch ứng dụng các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Đẩy mạnh hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại; trong đó, nguồn lực nhà nước là chủ yếu.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh.

- Xây dựng, triển khai Chương trình ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực, như: Sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh... Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh.

- Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Hà Nam. Xây dựng Chương trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Ban hành chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị, cơ quan nghiên cứu, đào tạo đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu của tỉnh; hợp tác và mời các chuyên gia, nhà khoa học, cố vấn... về làm việc tại tỉnh theo các lĩnh vực, ngành nghề tỉnh có nhu cầu. Có chính sách đặc thù để hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng, nhằm thu hút người có năng lực, trình độ tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Nghiên cứu tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, ngoại khóa liên quan đến chủ đề phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để nâng cao nhận thức và tạo động lực nghiên cứu, khởi nghiệp sáng tạo trong lực lượng học sinh, sinh viên. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông; tăng cường định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông để chủ động, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tương lai.

- Tập trung đào tạo các chuyên gia xuất sắc, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo và vật liệu mới.

- Song song với Quy hoạch các tổ chức khoa học, công nghệ công lập; khuyến khích, tổ chức giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho các tổ chức khoa học ngoài công lập trở thành nơi thu hút, tập hợp các nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu tại tỉnh.

- Định kỳ tổ chức các diễn đàn, gặp mặt các nhà khoa học, các doanh nhân thành đạt là người Hà Nam hiện sinh sống và công tác ở nước ngoài.

- Triển khai các nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến, mô hình giáo dục số, nâng cao năng lực số trong xã hội. Trang bị kỹ năng số cần thiết cho người lao động trong các ngành nghề. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ, quản lý doanh nghiệp, chuyển đổi số, thu hút nhân lực nghiên cứu và phát triển. Thiết lập kênh kết nối giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để đẩy mạnh liên kết nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước.

- Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, an toàn và đồng bộ trong các cơ quan Đảng; triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quan trọng trên nền tảng công nghệ số được kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả với các hệ thống liên quan của cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; ứng dụng công nghệ số đổi mới quy trình nghiệp vụ; tăng cường kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu, hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho công tác tham mưu, phục vụ và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở; kiện toàn tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật và xác thực thông tin theo quy định của pháp luật; đảm bảo đồng bộ, kết nối thông suốt với các hệ thống dùng chung do Văn phòng Trung ương Đảng triển khai.

- Đầu tư, nâng cấp nền tảng, ứng dụng dùng chung phục vụ chuyển đổi số bám sát Nghị quyết số 24-NQ/TU; đồng thời, tập trung triển khai, hoàn thiện một số nền tảng, ứng dụng dùng chung như: Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở; Nền tảng định danh và xác thực điện tử tập trung cho cả cơ quan Đảng và chính quyền qua sử dụng tài khoản VNeID; Nền tảng trợ lý ảo GenAI tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp toàn tỉnh để trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền; Hệ thống cảnh báo sớm, phòng tránh thiên tai thông minh; Nền tảng số để giám sát và thu thập dữ liệu cho lĩnh vực tài nguyên, môi trường; Nền tảng bản đồ số để tích hợp lớp dữ liệu ngành đất đai, nông nghiệp, du lịch, giao thông, xây dựng, bưu chính, viễn thông, cụm, khu công nghiệp ...; Hệ thống giao thông thông minh; Hệ thống quản trị, điều hành điện tử, tạo ra kênh tương tác trực tiếp với các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp; Hệ quản lý dữ liệu tập trung hoạt động kinh doanh xăng dầu, dịch vụ lưu trú, ăn uống, bán hàng tạp hóa, ... trên địa bàn tỉnh nhằm chống thất thu thuế; nhóm giải pháp công nghệ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho các thủ tục hành chính chưa đủ điều kiện làm dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Nâng cấp, duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị,

hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm tình trạng quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số. Tăng cường giám sát an toàn thông tin để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Phát triển các nền tảng số an toàn và tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số, tạo ra môi trường sống, học tập và làm việc số hóa toàn diện cho người dân. Phát triển, xây dựng xã hội số an toàn, lành mạnh. Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, tổ chức thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực công nghệ số, phòng, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh Nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

- Nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực điều hành của hệ thống chính trị tỉnh thông qua việc ứng dụng công nghệ số, khai thác, phân tích và ứng dụng dữ liệu số, đặc biệt là dữ liệu dân cư từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu dùng chung khác nhằm tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện chất lượng dịch vụ công và đáp ứng nhanh chóng, chính xác nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Nghiên cứu ban hành các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa

học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh; giúp doanh nghiệp tiếp cận thị trường rộng lớn thông qua các nền tảng thương mại điện tử.

- Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Hà Nam. Có cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Tăng cường năng lực nghiên cứu và phát triển trong doanh nghiệp. Từng bước chuyển các khu, cụm công nghiệp thành khu, cụm công nghiệp số và xanh, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm thiểu tác động môi trường và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo Kế hoạch đã ban hành.

- Tập trung phát triển Khu Công nghệ cao Hà Nam để ưu tiên thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ số...

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics, nông nghiệp.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn của thế giới đến đầu tư sản xuất, kinh doanh tại Khu Công nghệ cao Hà Nam, các khu công nghiệp của tỉnh.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước, các tỉnh, thành phố có các mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, phù hợp với thực tế của tỉnh.

- Hình thành, liên kết các tổ chức đầu tư khởi nghiệp, mạng lưới các nhà đầu tư, quỹ đầu tư khởi nghiệp quốc gia, quốc tế để đầu tư các dự án khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Tham gia mạng lưới cố vấn khởi nghiệp quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế và trong nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số giữa tỉnh Hà Nam với các tổ chức quốc tế, với các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, công nghệ, các trường đại học, các tập đoàn doanh nghiệp trong và ngoài nước. Chú trọng hợp tác quốc tế trong thực hiện các đề tài, dự án, đào tạo nguồn nhân lực về khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác, những lĩnh vực tỉnh Hà Nam có tiềm năng.

8. Giám sát và đánh giá

- Thiết lập hệ thống tiêu chí và chỉ số đánh giá cụ thể. Xây dựng nền tảng số để theo dõi, giám sát trực tuyến các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Phát triển các công cụ tự động hóa để thu thập, phân tích và báo cáo dữ liệu giám sát theo thời gian thực.

- Tiến hành kiểm tra định kỳ các dự án, chương trình chuyển đổi số, tập trung vào các hạng mục trọng yếu. Báo cáo kết quả giám sát định kỳ với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Chỉ đạo tỉnh*).

- Tăng cường hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Nam. Phân công các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm giám sát từng lĩnh vực cụ thể. Thu thập và phân tích dữ liệu từ các nền tảng số để giám sát tiến độ và hiệu quả các dự án. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để dự báo, phát hiện sớm các rủi ro và sai phạm trong quá trình thực hiện.

- Tạo cơ chế để người dân và doanh nghiệp có thể phản hồi, góp ý về các chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng các kênh thông tin công khai, minh bạch về tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình.

- Công bố rộng rãi kết quả giám sát và đánh giá qua các kênh thông tin của tỉnh, bao gồm cổng thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông. Báo cáo công khai các chỉ tiêu chính đã đạt được, cũng như các khó khăn, hạn chế cần khắc phục.

- Hằng năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng Ban; thành lập tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể đảng viên, cán

bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, đơn vị trực thuộc; thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình này phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện nhiệm vụ giám sát của Hội đồng nhân dân theo quy định.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; theo dõi, kịp thời phát hiện những bất cập và điều chỉnh kế hoạch, đề ra giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chương trình này. Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách nêu trong Chương trình này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

7. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tham mưu sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
 - Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Các ban Đảng Trung ương,
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Các sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh,
 - Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
 - Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- (để báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Đinh Thị Lụa